

## BÀI: VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, PHẠM VI LÃNH THỔ

### 1. Vị trí địa lý

- Nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- Tiếp giáp: trên đất liền Trung Quốc, Lào, Campuchia; trên biển giáp Malaixia, Brunây, Philippin, Trung Quốc, Campuchia.
- Hệ toạ độ địa lý:
  - Điểm cực Bắc ở vĩ độ  $23^{\circ}23'N$  tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang,
  - Điểm cực Nam ở vĩ độ  $8^{\circ}34'N$  tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.
  - Điểm cực Tây ở kinh độ  $102^{\circ}09'E$  tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
  - Điểm cực Đông ở kinh độ  $109^{\circ}24'E$  tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
  - Ở ngoài khơi, các đảo kéo dài tới tận khoảng vĩ độ  $6^{\circ}50'N$ , và từ khoảng kinh độ  $101^{\circ}E$  đến trên  $117^{\circ}20'E$  tại Biển Đông.
- Việt Nam vừa gắn với lục địa Á – Âu vừa tiếp giáp biển Đông và thông ra thái bình dương rộng lớn.
- Nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Nước ta nằm trọn trong khu vực múi giờ thứ 7.

### 2. Phạm vi lãnh thổ

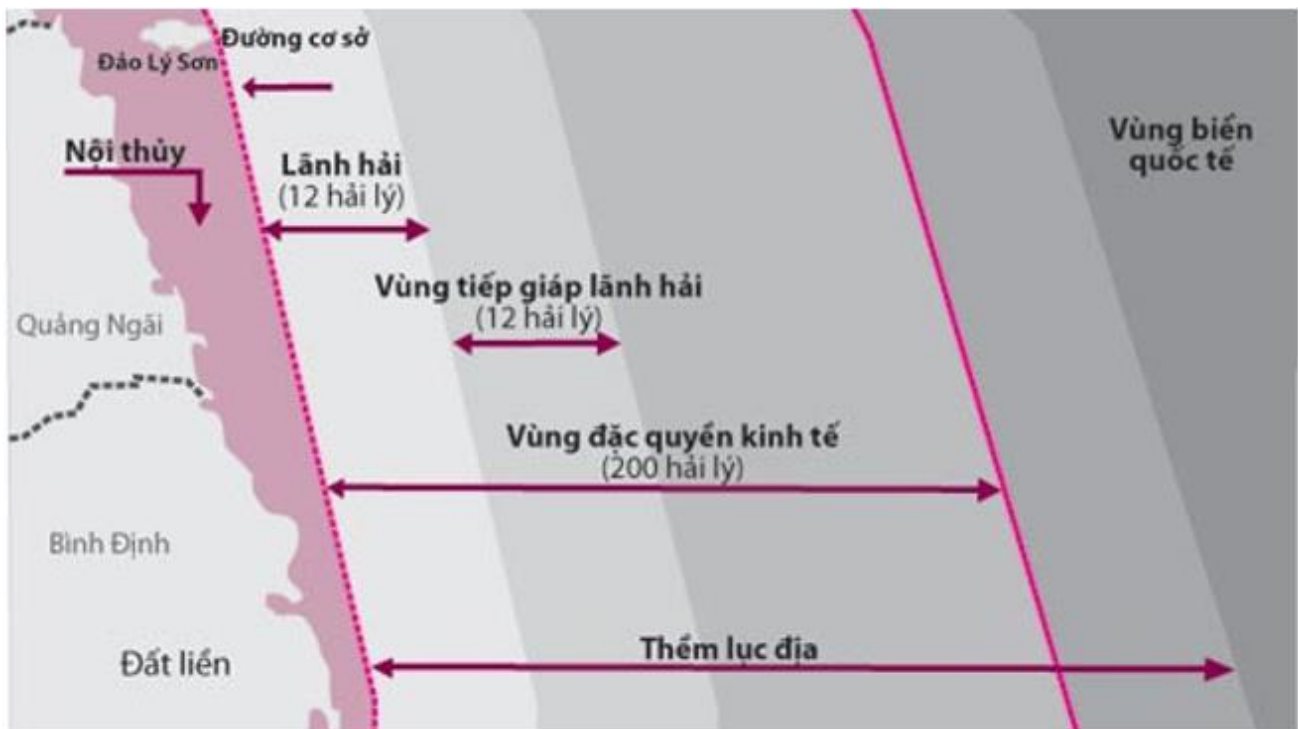
#### 2.1. Vùng đất

- Diện tích đất liền và các hải đảo  $331.212 \text{ km}^2$ .
- Nước ta có hơn 4600 km đường biên giới trên đất liền:
  - Phía Bắc giáp Trung Quốc với đường biên giới dài 1400km.
  - Phía Tây giáp Lào 2100km, Campuchia hơn 1100km.
  - Phía Đông và Nam giáp biển dài 3260km.
- Nước ta có hơn 4000 đảo lớn nhỏ, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng), Trường Sa (Khánh Hòa).
- Đường bờ biển dài 3260km chạy dài từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).



## 2.2. Vùng biển

- Diện tích khoảng 1 triệu km<sup>2</sup> gồm vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa.
- Vùng biển Việt Nam tiếp giáp với vùng biển của 8 nước, gồm: Trung Quốc, Philipin, Malaixia, Brunay, Indonexia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.
- Đặc điểm các bộ phận thuộc vùng biển nước ta:
  - Nội thủy là vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.
  - Lãnh hải là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển, có chiều rộng 12 hải lí (1 hải lí = 1852m).
  - Vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển được quy định nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chủ quyền của nước ven biển, rộng 12 hải lí.
  - Vùng đặc quyền về kinh tế là vùng tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.
  - Thềm lục địa là phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa.



### 2.3. Vùng trời

Là khoảng không gian không bao trùm lên trên lãnh thổ nước ta.

## 3. Ý nghĩa của vị trí địa lý

### 3.1. Ý nghĩa về tự nhiên

- Quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Đa dạng về động - thực vật, nông sản.
- Nằm trên vành đai sinh khoáng nên có nhiều tài nguyên khoáng sản.
- Có sự phân hoá đa dạng về tự nhiên, phân hoá Bắc – Nam, Đông - Tây, thấp - cao, giữa miền núi và đồng bằng, ven biển, hải đảo.
- Nằm trong vùng có nhiều thiên tai nhất là bão, lũ lụt, hạn hán thường xảy ra hằng năm.

### 3.2. Ý nghĩa kinh tế văn hóa, xã hội và quốc phòng

#### - Về kinh tế:

- Việt Nam nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta giao lưu với các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Vùng biển rộng lớn, giàu có, phát triển các ngành kinh tế (khai thác, nuôi trồng, đánh bắt hải sản, giao thông biển, du lịch...).
- Nước ta còn là cửa ngõ mở lối ra biển thuận lợi cho các nước Lào, Đông bắc Thái Lan, Campuchia và khu vực Tây Nam Trung Quốc.

#### - Về văn hoá - xã hội:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta chung sống hoà bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á.

#### - Về an ninh quốc phòng:

- Là khu vực quân sự đặc biệt quan trọng của vùng Đông Nam Á.
- Biển Đông có ý nghĩa chiến lược trong Công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế và bảo vệ đất nước.

## 4. Luyện tập

**Câu 1:** Dựa vào bản đồ Các nước Đông Nam Á và bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, hãy cho biết nước ta tiếp giáp với các nước nào trên đất liền và trên biển?

### Gợi ý làm bài

Nước ta tiếp giáp với các quốc gia sau:

- Trên đất liền:

- Phía Bắc giáp Trung Quốc.
- Phía Tây giáp Lào, Campuchia.

- Trên biển: Biển Đông nước ta giáp với các nước như: Trung Quốc, Philippin, Brunây, Ấnônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.

**Câu 2:** Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết phạm vi lãnh thổ của mỗi nước bao gồm những bộ phận nào?

### Gợi ý làm bài

Phạm vi lãnh thổ của mỗi nước bao gồm 3 bộ phận: vùng đất, vùng biển và vùng trời.

**Câu 3:** Hãy kể tên một số cửa khẩu quốc tế quan trọng trên đường biên giới của nước ta với các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia?

### Gợi ý làm bài

Sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, các cửa khẩu quốc tế quan trọng là:

- Trên đường biên giới với Trung Quốc: cửa khẩu Móng Cái (Quảng Ninh), Hữu Nghị (Lạng Sơn), Thanh Thủy (Hà Giang)....

- Trên đường biên giới với Lào: cửa khẩu Tây Trang (Điện Biên), Nậm Cắn (Nghệ An), Cầu Treo (Hà Tĩnh), Cha Lo (Quảng Bình), Lao Bảo (Quảng Trị)...

- Trên đường biên giới với Campuchia: cửa khẩu Lự Thanh (Gia Lai), Hoa Lư (Bình Phước), Xa Mát, Mộc Bài (Tây Ninh), Vĩnh Xương (Đồng Tháp), Tịnh Biên (An Giang), Xà Xía (Kiên Giang)...

**Câu 4:** Vì sao nước ta không có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước có cùng vĩ độ?

**Gợi ý làm bài**

-Do nước ta nằm tiếp giáp với biển Đông - nguồn dự trữ nhiệt và ẩm dồi dào, các khối khí di chuyển qua biển được cung cấp thêm lượng hơi ẩm, mang lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn.

- Nhờ có biển Đông, khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương nên điều hòa hơn.

**5. Kết luận**

Bài học này giúp cho các em học sinh có thêm các kiến thức về đặc điểm, vai trò và ý nghĩa của **vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ** Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển.